

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1979

Trú tại: tổ 3, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1984

Trú tại: tổ 3, thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 107 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Văn P.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao các con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 11/12/2003, Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 09/8/2009 và Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 21/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đến tuổi

thành niên. Ông Lê Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/03 con chung/01 tháng cho đến khi các con chung thành niên, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu từ tháng 8 năm 2020.

Quyền đi lại thăm nom con; chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L nhận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000378 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi gửi :

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hậu Thạnh;
- Đương sự
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thanh Vũ